



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Năm, 16 Tháng Mười 2025

Dữ liệu thị trường ngày 16/10/2025

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.766,85	277,08
Thay đổi (điểm)	8,9	0,69
Thay đổi (%)	0,51	0,35
KLGD (triệu cp)	1.181	105
GTGD (tỷ đồng)	40.320	2.615
NDT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	540	(tỷ đồng)
HNX	-132	(tỷ đồng)
UPCOM	8	(tỷ đồng)



- Ảnh hưởng tích cực:**
VIC, MSN, VJC, GEE, VRE...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**
VHM, CTG, VPB, VPL, GVR...

KHOẢNG ĐẢO CHIỀU MUA RÒNG, NHÓM BẤT ĐỘNG SẢN TIẾP NỐI ĐÀ TĂNG

Chuyển động thị trường và dự báo:

Trong phiên đảo hạm phái sinh ngày 16/10, chỉ số VN-Index duy trì trạng thái giằng co quanh mốc tham chiếu, sự đi xuống của một số mã cổ phiếu trụ khiến thị trường chưa thể ghi nhận mức tăng mạnh mẽ, yếu tố phân hóa vẫn còn diễn ra ở nhóm VN30 và các nhóm ngành lớn như tài chính, nguyên vật liệu, tiêu dùng thiết yếu,... Trong bối cảnh đó, bất động sản vươn lên và trở thành tâm điểm chú ý của dòng tiền trong phiên giao dịch hôm nay với một loạt mã cổ phiếu tăng trần như NLG, DIG, DXG, DXS, SJS đã giúp lan tỏa sắc xanh đến hầu hết các mã cổ phiếu còn lại trong ngành. Theo sau là nhóm công nghiệp khi có hiệu suất ngành tăng 1,2% cùng với sự đóng góp tích cực đến từ các doanh nghiệp lớn như VJC, GEE, GEX, CTD, BMP, HHV,... Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index tăng gần 9 điểm và đóng cửa ở mức 1.766,85 điểm.

Nhìn chung, thị trường vừa bước qua phiên đảo hạm phái sinh tương đối “lành tính” khi biên độ dao động và khối lượng giao dịch được duy trì ổn định. Đặc biệt, khối nhà đầu tư nước ngoài đảo chiều mua ròng trong phiên giao dịch hôm nay với tổng giá trị mua ròng đạt 415,82 tỷ đồng, tập trung mua mạnh ở các mã cổ phiếu như NLG, DXG, GEX và VIX.

Hiện tại, VN-Index đang trên vùng đỉnh lịch sử, dòng tiền luân chuyển nhanh qua các nhóm ngành. Nhà đầu tư cần tập trung vào danh mục, chú ý các mã cổ phiếu có tín hiệu dòng tiền và định giá hợp lý ở các nhóm ngành có tiềm năng tăng trưởng trong giai đoạn cuối năm như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ, đầu tư công,...

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: HDB, VPB, VNM, MWG, DIG, HHV, GEX.



Danh sách khuyến nghị tháng 10.2025

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	86.000	74.000
CTG	57.000	49.000
HPG	31.500	27.700
HCM	30.400	26.000
PVD	23.200	20.300
SSI	45.000	38.000
DCM	39.400	33.900

Danh sách công bố ngày 07/10/2025, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10.2025 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	Doanh thu tháng 8 đạt 11,8 nghìn tỷ, tăng trưởng 18,7% so với cùng kỳ (YoY). Luỹ kế 8 tháng đạt 99,8 nghìn tỷ, tăng trưởng 13,5% so với cùng kỳ. Doanh thu tăng đến từ chuỗi ICT tháng 8 tăng 19% YoY và 3% so với tháng trước (MoM). BHX đã mở 463 cửa hàng mới kể từ đầu năm, tập trung 50% ở khu vực miền Trung, các cửa hàng sẽ dần đóng góp lãi nhiều hơn trong 3 -6 tháng tới. MWG dự kiến IPO BHX khi chuỗi này hết lỗ luỹ kế.	07/10/2025	78.000	86.000	74.000	10,3%
CTG	Tăng trưởng tín dụng đạt gần 12% vào 11/8, so với 10% vào 30/6. Tính đến 29/9, tăng trưởng tín dụng nền kinh tế đạt 13,37% so với đầu năm, dự báo CTG cũng sẽ đạt mức tăng trưởng cao hơn trung bình ngành và đi cùng với NIM cải thiện. Mới đây, Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước đẩy nhanh quá trình tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng vốn Nhà nước là Vietcombank, VietinBank và BIDV, điều này cũng góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững CTG.	07/10/2025	51.600	57.000	49.000	10,5%
HPG	Tổng sản lượng tiêu thụ thép các loại tháng 8 tăng 3% (YoY) nhưng đi ngang so với tháng 7, đạt 866,2 nghìn tấn. Thép xây dựng tháng 8 tiêu thụ 318,7 nghìn tấn, giảm 16% (YoY) và 14% (MoM), trong khi sản lượng HRC bù đắp cho sụt giảm của thép xây dựng, tiêu thụ HRC đạt 431,2 nghìn tấn, tăng 66% (YoY) và 21% (MoM). Kết quả kinh doanh quý 3 tăng trưởng mạnh nhờ việc vốn hoá nhà máy Dung Quất giai đoạn 2-phân kỳ 1 vào tài sản cố định, qua đó đóng góp tăng trưởng phản ánh lên kết quả kinh doanh từ Q3 trở đi.	07/10/2025	29.000	31.500	27.700	8,6%
HCM	Thị phần môi giới quý 3 HSC đạt 6,25%, giảm nhẹ so với mức 6,65% cùng kỳ. HSC đã hoàn tất phát hành 360 triệu cp tăng vốn. Nguồn vốn mới sẽ giúp thúc đẩy kinh doanh trong quý 4 trở đi, giúp HSC giành được thêm thị phần.	07/10/2025	27.600	30.400	26.000	10,1%
PVD	Giàn khoan PVD VIII đã bắt đầu khai thác từ tháng 8 và sẽ đóng góp lợi nhuận cho PVD từ quý 3 trở đi. PVD cũng đã nhận chuyển giao giàn khoan PVD IX vào đầu tháng 9, sau khi hoàn tất cải tạo, giàn khoan mới sẽ đưa vào hoạt động.	07/10/2025	21.050	23.200	20.300	10,2%
SSI	Thị phần đạt mức 11,8% trong quý 3, tăng từ mức 8,8% cùng kỳ. SSI liên tiếp cải thiện thị phần môi giới trong 4 quý liên tiếp. SSI đã hoàn tất đợt phát hành riêng lẻ và tiếp tục đợt phát hành công khai 415 triệu cp trong quý 4. Dư địa cho vay Margin dồi dào cùng với thanh khoản thị trường cải thiện, nâng hạng thị trường và hoạt động tăng vốn giúp thúc đẩy tăng trưởng.	07/10/2025	40.800	45.000	38.000	10,3%
DCM	Sơ bộ, lợi nhuận trước thuế quý 3 gấp 2,6 lần cùng kỳ. Đóng góp bởi sản lượng và giá bán Urê tăng lần lượt 26% và 20% so với cùng kỳ. Ấn Độ vừa gọi thầu đợt 7 và mùa vụ Đông Xuân cao điểm trong năm giúp thúc đẩy sản lượng tiêu thụ Quý 4.	07/10/2025	35.600	39.400	33.900	10,7%

(*) Danh mục tháng 10 so với tháng 9, chúng tôi loại DXG và thay thế bởi SSI, còn lại giữ nguyên MWG, CTG, HPG, HCM, PVD và DCM. Chúng tôi loại DXG do giá cổ phiếu đã giảm mạnh trong cuối tháng 9 vừa qua. Theo truyền thông đưa tin, Chính phủ có định hướng đưa ra các chính sách nhằm hạn chế giá nhà tăng mạnh, điều này gây áp lực đối với nhóm bất động sản gần đây. DXG đã có đợt kick-off thành công dự án The Prive giai đoạn 2, chúng tôi sẽ theo dõi thêm về mức độ hấp thụ của thị trường và các chính sách định hướng, từ đó xem xét việc có nên đưa vào trở lại DXG hay không. Câu chuyện tháng 10 gắn liền với nâng hạng thị trường chứng khoán, chúng tôi thêm SSI với vị thế dẫn đầu ngành, được hưởng lợi trực tiếp từ câu chuyện này, trong khi HCM tiếp tục được giữ trong danh mục nhờ vào hoàn tất hoạt động tăng vốn, với tệp khách hàng tổ chức lớn, HCM có thể thúc đẩy nhanh cho vay Margin ngay từ quý 4. Với HPG cũng hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng, sản lượng tiêu thụ chậm lại trong tháng 8 do tính mùa vụ, nhưng cao điểm của ngành xây dựng bắt đầu từ quý 4, cùng giá thép duy trì mức cao trước đó, giúp HPG có nửa sau 2025 với kết quả kinh doanh tốt hơn, phân kỳ 2 của Dung Quất giai đoạn 2 cũng dự kiến vận hành thương mại vào cuối quý 4 này. Với DCM, giá cổ phiếu đã giảm mạnh bởi giá Urê thế giới giảm do tác động của việc giá trúng thầu phân bón Ấn Độ thấp hơn. Tuy nhiên, Ấn Độ đã có đợt gọi thầu lần 7 trong năm, với sản lượng 2 triệu tấn và mùa vụ Đông Xuân trong nước, chúng tôi cho rằng những yếu tố này sẽ giúp giá phân bón và sản lượng tiêu thụ tốt hơn trong quý 4. Chúng tôi tiếp tục giữ MWG trong danh mục, đây là một trong các cổ phiếu ưa thích nhất bởi tăng trưởng từ ngành bán lẻ hồi phục, chuỗi TGDD&DMX ghi nhận hiệu quả hoạt động tốt khi mức độ tăng trưởng cao và chuỗi BHX bắt đầu đóng góp lãi nhiều hơn bởi các cửa hàng mở mới trong nửa đầu năm. Ngoài ra, ban lãnh đạo dự kiến mua lại 10 triệu cổ phiếu quỹ, dự kiến từ nửa cuối tháng 10 là đủ điều kiện để MWG thực hiện việc này, qua đó có thể là chất xúc tác tăng thêm cho giá cổ phiếu. Tổng Cục thống kê đã công bố số liệu kinh tế tháng 9, quý 3. Quý 3 tăng trưởng GDP ước đạt 8,23% so với cùng kỳ (cao thứ hai giai đoạn 2011-2025 sau Q3/2022), mức tăng trưởng đóng góp bởi nhiều mặt. Vốn ngân sách nhà nước giải ngân quý 3 tăng trưởng 32,5% so với cùng kỳ. Tăng trưởng tín dụng tăng 13% vào cuối tháng 9 so với đầu năm. Tổng mức bán lẻ và dịch vụ tăng 11,3%, trong đó Bán lẻ hàng hoá tăng 10,4%, là tháng thứ 2 liên tiếp Bán lẻ hàng hoá trên 10%. Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 9 tăng trưởng mạnh, với phần lớn là nhóm FDI. Một số cổ phiếu khác đáng chú ý như, VCG với ghi nhận dự án Amatina quý 3 và hưởng lợi từ đầu tư công, CTD với Backlog dự án lớn kỉ lục và động lực cắt giảm chi phí, cải thiện biên lãi gộp giúp thúc đẩy lợi nhuận, DBC đã giảm mạnh gần đây nhưng chúng tôi kỳ vọng giá heo hơi sẽ tạo đáy và hồi phục dần trong quý 4. Tóm lại, câu chuyện của tháng 10 là nâng hạng thị trường. Dù vậy, trong tầm nhìn xa hơn, những chính sách đi cùng với tăng trưởng cốt lõi của nền kinh tế là động lực giúp thúc đẩy thị trường chứng khoán nhiều hơn. **VNINDEX có khả năng giằng co nửa đầu tháng 10 khoảng 1.600-1.700 dưới áp lực chốt lời khi tin tức phản ánh, và không thủng 1.600 thì xu hướng tăng được duy trì, để hình thành sóng mới cần vượt 1.700 với thanh khoản lớn hơn.**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Phó Chủ tịch UBCKNN Bùi Hoàng Hải đề xuất sớm triển khai hai sản phẩm cho thị trường vàng: phái sinh vàng và chứng chỉ quỹ ETF vàng. Ông cho biết khung pháp lý cho phái sinh đã sẵn sàng nhờ thị trường phái sinh hiện hữu, song cần xác định giá tham chiếu (từ sàn vàng quốc gia hoặc LME/COMEX). Với ETF vàng, cần nền tảng là sàn giao dịch vàng vật chất; trước mắt có thể giao dịch thỏa thuận nếu NHNN cho phép. NHNN cho biết sẽ thận trọng, chuẩn hóa lưu ký/kiểm định (vàng 99,99%/24K), xây dựng dự thảo quy định và trình Chính phủ trong tháng 10.

VGC: Quý 3/2025, Viglacera (VGC) đạt doanh thu 3.254 tỷ đồng nhưng giá vốn tăng khiến lãi gộp giảm 21% còn khoảng 692 tỷ, biên gộp thu hẹp từ 31% xuống 21%. Chi phí tăng làm lợi nhuận sau thuế còn 92 tỷ, giảm 55%. Công ty đã cho biết mua bảo và tính mùa vụ là nguyên nhân. Lũy kế 9 tháng, doanh thu 9.337 tỷ (+14%), lãi ròng 851 tỷ (+49%) so với cùng kỳ.

MSN: ghi nhận thỏa thuận 44,1 triệu cp (3.473 tỷ đồng) trong phiên 16/10/2025, trùng thời điểm SK Invest Vina I (SK Group) dự kiến bán 42,6 triệu cp qua block trade do UBS thu xếp, giá 78.000–79.300 đồng/cp (chiết khấu 3,9–5,5%). Cổ phiếu MSN tăng kịch trần lên 88.200 đồng, khối lượng khớp lệnh 17,2 triệu. Bên mua cũng là khối ngoại, khi giao dịch mua và bán khối ngoại của Masan ghi nhận lượng giao dịch lớn, đối ứng với SK thoái vốn.

VCI: Vietcap công bố KQKD quý 3/2025: lãi sau thuế 420 tỷ đồng (+95% YoY), cao nhất 15 quý; doanh thu hoạt động 1.443 tỷ (+48%). Môi giới đạt 373 tỷ (+104%) nhưng chi phí tăng 40% lên 237 tỷ. Lãi từ cho vay và phải thu 314 tỷ (+52%); dư nợ margin cuối quý gần 14.000 tỷ, chiếm 47% tổng tài sản. Tự doanh lãi thuần hơn 300 tỷ; danh mục AFS gần 11.500 tỷ, trong đó FPT ghi nhận tạm lỗ >82 tỷ. Lũy kế 9T: doanh thu 3.454 tỷ (+28%), LNST 899 tỷ (+30%).

VIC: UBND Hà An, Quảng Ninh phê duyệt quy hoạch phân khu 1/2.000 phía Nam cao tốc Hạ Long – Hải Phòng; liên danh Vingroup – Vinhomes làm chủ đầu tư. Dự án 4.608 ha, dân số dự kiến gần 300.000, gồm các tiểu khu B01, B02, B03, B08, định hướng đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, thương mại và nhà ở xã hội. Chủ đầu tư lập quy hoạch chi tiết 1/500 để triển khai.

Chứng khoán VPS: Quý 3/2025: doanh thu 3.001 tỷ đồng (+73% YoY), lợi nhuận sau thuế trên 1.126 tỷ (+72%), nhờ tăng trưởng ở các mảng cốt lõi và kiểm soát chi phí. Lũy kế 9 tháng, LNST 2.564 tỷ. HĐQT điều chỉnh kế hoạch 2025: doanh thu thuần 8.800 tỷ; LNTT 4.375 tỷ; LNST 3.500 tỷ – đã hoàn thành hơn 73% chỉ tiêu LNST. Dự kiến IPO trong quý IV/2025.

BMP: Quý 3/2025, Nhựa Bình Minh (BMP) đạt doanh thu 1.532 tỷ (+9% YoY), lợi nhuận gộp 734 tỷ (+21%), biên gộp tăng lên 47,9%. Lãi sau thuế gần 351 tỷ (+21%), lập kỷ lục theo quý. 9T/2025, doanh thu 4.224 tỷ (+19%), LNST 967 tỷ (+27%). Tổng tài sản 3.971 tỷ; tiền, tương đương tiền và tiền gửi 2.733 tỷ, chiếm 69% tài sản. Giá nguyên vật liệu đầu vào là nhựa PVC tiếp tục giảm trong quý 3, thúc đẩy biên lãi gộp và tăng trưởng lợi nhuận cho BMP.

KDC: Kido thông qua chủ trương bán toàn bộ 49% cổ phần còn lại tại Kido Foods, giá dự kiến 2.500 tỷ đồng (68.800 đồng/cp). Kido Foods đã cổ phần hóa năm 2022, KDC giảm sở hữu từ 100% xuống 73,03% rồi 49%. KDC giữ quyền sở hữu thương hiệu Celano, Merino. Trước đó, KDC đã bán 50% Dabaco Food; và H1/2025 lãi 76 tỷ.

DCM: 9T2025 doanh thu hợp nhất hơn 12,8 nghìn tỷ đồng, vượt 22% kế hoạch và tăng 33% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 1.600 tỷ, vượt 175% kế hoạch và tăng 49% YoY. DCM cho biết nhà máy vận hành 115% công suất thiết kế.

ANV: Tổng giám đốc Doãn Tới dự kiến thoái bớt cổ phần ANV cho cổ đông chiến lược, gắn với kế hoạch phát hành riêng lẻ. Q3/2025 ước doanh thu 2.000 tỷ (+45%), LNTT 300 tỷ (+710%).

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 1+2+3 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 1.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	13/01/2025	34.450	06/02/2025	34.600	0,44%
HAH	13/01/2025	49.450	06/02/2025	54.100	9,40%
STB	13/01/2025	35.300	06/02/2025	37.350	5,81%
CTG	13/01/2025	37.700	06/02/2025	39.500	4,77%
CTD	13/01/2025	71.200	06/02/2025	81.900	15,03%
VNINDEX	13/01/2025	1235,65	06/02/2025	1271,48	2,90%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 13/01 - 06/02					7,09%

Danh sách khuyến nghị tháng 2.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	07/02/2025	34.550	06/03/2025	33.550	-2,89%
CTG	07/02/2025	40.800	06/03/2025	41.650	2,08%
CTD	07/02/2025	81.900	06/03/2025	96.000	17,22%
HT1	07/02/2025	12.450	06/03/2025	12.550	0,80%
VCG	07/02/2025	20.300	06/03/2025	22.000	8,37%
HHV	07/02/2025	12.550	06/03/2025	12.800	1,99%
VNINDEX					3,37%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/02 - 06/03					4,60%

Danh sách khuyến nghị tháng 3.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
DXG	07/03/2025	16.350	10/04/2025	13.150	-19,57%	12.300 - 17.200	-3,36%
CTG	07/03/2025	42.400	10/04/2025	36.150	-14,74%	33.800 - 43.300	-2,83%
CTD	07/03/2025	94.000	10/04/2025	68.800	-26,81%	64.300 - 94.000	-5,32%
SSI	07/03/2025	26.900	10/04/2025	22.000	-18,22%	20.600 - 27.450	-3,35%
VCG	07/03/2025	21.600	10/04/2025	19.450	-9,95%	18.050 - 22.600	-4,17%
SIP	07/03/2025	89.600	10/04/2025	69.000	-22,99%	64.500 - 94.800	-3,46%
VNINDEX	07/03/2025	1326,05	10/04/2025	1168,34	-11,89%	1073,61 - 1342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/03 - 10/04					-18,71%		-3,75%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 4+5+6 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 4.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
VCG	10/04/2025	19.450	07/05/2025	21.600	11,05%	19.700 - 22.800	-5,91%
HVN	10/04/2025	27.600	07/05/2025	34.950	26,63%	27.650 - 35.000	-6,16%
ACV	10/04/2025	96.600	07/05/2025	93.200	-3,52%	85.000 - 100.000	-6,83%
MBB	10/04/2025	22.050	07/05/2025	23.250	5,44%	21.550 - 23.850	-6,58%
STB	10/04/2025	35.400	07/05/2025	38.850	9,75%	35.400 - 41.200	-4,80%
HAH	10/04/2025	48.200	07/05/2025	66.500	37,97%	48.000 - 66.600	-4,56%
VNINDEX	10/04/2025	1.168,34	07/05/2025	1250,37	7,02%	1.073,61 - 1.342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 10/04 - 07/05					14,55%		-5,81%

Danh sách khuyến nghị tháng 5.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC*	07/05/2025	25.320	06/06/2025	26.800	5,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	07/05/2025	34.950	06/06/2025	38.300	9,59%	33.150 - 40.950	-4,15%
CTD	07/05/2025	77.900	06/06/2025	80.300	3,08%	77.900 - 84.400	-3,21%
MBB	07/05/2025	23.250	06/06/2025	24.150	3,87%	23.200 - 25.550	-3,23%
MWG	07/05/2025	60.100	06/06/2025	60.500	0,67%	58.900 - 64.400	-3,99%
HAH	07/05/2025	66.500	06/06/2025	76.000	14,29%	64.600 - 90.000	-4,96%
GVR	07/05/2025	24.850	06/06/2025	28.350	14,08%	25.100 - 30.400	-4,63%
VNINDEX	07/05/2025	1250,37	06/06/2025	1329,89	6,36%	1.250 - 1.342	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 06/06					7,33%		-4,06%

*PLC chia cổ tức tiền mặt 500đ vào ngày 29/5, các mức giá được điều chỉnh, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 6.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC	06/06/2025	26.800	07/07/2025	25.000	-6,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	06/06/2025	38.300	07/07/2025	38.000	-0,78%	33.150 - 40.950	-4,18%
CTG	06/06/2025	38.200	07/07/2025	44.400	16,23%	37.550 - 44.400	-2,88%
MWG	06/06/2025	60.500	07/07/2025	66.500	9,92%	59.900 - 66.800	-3,47%
DXG	06/06/2025	15.850	07/07/2025	17.250	8,83%	23.750 - 25.900	-4,73%
HDG	06/06/2025	27.000	07/07/2025	25.600	-5,19%	23.750 - 26.850	-4,44%
GEG	06/06/2025	16.550	07/07/2025	16.200	-2,11%	15.200 - 16.800	-4,53%
VNINDEX	06/06/2025	1329,89	07/07/2025	1402,26	5,44%	1.304 - 1.402	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 06/06 - 07/07					2,88%		-4,07%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 7+8+9 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 7.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
CTG	07/07/2025	44.400	08/08/2025	47.700	7,43%	43.600 - 48.750	-4,26%
DXG	07/07/2025	17.250	08/08/2025	21.400	24,06%	16.550 - 21.500	-4,35%
MWG*	07/07/2025	66.500	08/08/2025	72.000	9,70%	65.200 - 72.800	-3,61%
DPG	07/07/2025	44.700	08/08/2025	45.800	2,46%	41.850 - 49.800	-4,03%
VPB	07/07/2025	19.300	08/08/2025	29.550	53,11%	19.050 - 29.550	-3,63%
HDG	07/07/2025	25.600	08/08/2025	28.000	9,38%	24.800 - 29.500	-3,91%
GEG	07/07/2025	16.200	08/08/2025	17.000	4,94%	16.150 - 18.450	-4,32%
VNINDEX	07/07/2025	1402,26	08/08/2025	1584,95	13,03%	1.403 - 1.585	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/07 - 08/08

15,87%

-4,01%

*MWG chia cổ tức tiền mặt 1.000đ vào ngày 24/7, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 8.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PVD	08/08/2025	23.000	08/09/2025	22.200	-3,48%	20.700 - 23.800	-4,78%
DXG	08/08/2025	21.400	08/09/2025	22.550	5,37%	19.550 - 24.500	-4,21%
MWG	08/08/2025	72.000	08/09/2025	74.000	2,78%	68.000 - 78.300	-3,89%
DPG	08/08/2025	45.800	08/09/2025	42.050	-8,19%	41.900 - 51.500	-5,02%
DCM	08/08/2025	41.500	08/09/2025	37.700	-9,16%	37.500 - 43.850	-4,82%
HDG	08/08/2025	28.000	08/09/2025	29.200	4,29%	27.600 - 35.050	-4,29%
NT2	08/08/2025	21.650	08/09/2025	21.300	-1,62%	20.800 - 23.500	-3,93%
VNINDEX	08/08/2025	1.584,95	08/09/2025	1.624,53	2,50%	1.585 - 1.711	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/08 - 08/09

-1,43%

-4,42%

Danh sách khuyến nghị tháng 9.2025 (*PVD chia cổ tức tiền mặt 500đ, tỷ suất sinh lời của PVD đã điều chỉnh cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	08/09/2025	74.000	07/10/2025	78.000	5,41%	73.700 - 81.400	-4,73%
CTG	08/09/2025	49.500	07/10/2025	51.600	4,24%	48.850 - 53.100	-3,03%
HPG	08/09/2025	28.900	07/10/2025	29.000	0,35%	27.350 - 30.850	-3,81%
HCM	08/09/2025	27.500	07/10/2025	27.600	0,36%	25.850 - 28.250	-3,64%
PVD	08/09/2025	22.200	07/10/2025	21.050	-3,04%	20.700 - 23.950	-3,15%
DCM	08/09/2025	37.700	07/10/2025	35.600	-5,57%	34.750 - 39.950	-3,18%
DXG	08/09/2025	22.550	07/10/2025	20.600	-8,65%	19.700 - 24.500	-4,66%
VNINDEX	08/09/2025	1.624,53	07/10/2025	1.685,3	3,74%	1.605,75 - 1.703,9	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/09 - 07/10

-0,99%

-3,74%

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.